

Bản án số: 287/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/01/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 586/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **LÊ THỊ NGỌC H**, sinh năm 1999

Địa chỉ: A, tổ 0, khu 0, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **TRẦN THANH T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: D, tổ 0, khu 0, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai không đề ngày tháng năm, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Do quen biết nên chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) Thị trấn C. Sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường tranh cãi. Nay tình cảm không còn, chị xin ly hôn anh T.

Con chung có 01 cháu Trần Lê Như Q, sinh ngày 18/10/2016. Chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn không cung cấp văn bản ý kiến gì và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Lê Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Trần Thanh T vắng mặt không lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của chị H có trong hồ sơ vụ án, chị cho rằng anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn C. Sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay tranh cãi. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T. Đồng thời, trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, anh T không cung cấp văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do thể hiện anh đã bỏ mặc, không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị H. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Xét thấy, tiếp tục giao cháu Trần Lê Như Q, sinh ngày 18/10/2016 cho chị H nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu đã sống ổn định với chị H và anh T không có ý kiến gì về việc này. Từ đó, tiếp tục giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H xác định không có và anh T không có ý kiến gì về việc này nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc H. Cho chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn anh Trần Thanh T.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Lê Như Q, sinh ngày 18/10/2016 cho chị H nuôi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0013021 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tænh Tieàn Giang;

TÒA

- VKSND huyeãn Caùì Beø;

- Chi cuïc THADS huyeãn Caùì Beø;

- UBND Thị trấn C;

- Caùc ñông sõi;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

